

M $\frac{657}{4027}$

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN

Chủ biên: TS. ĐOÀN QUANG THIỆU

GIÁO TRÌNH

**NGUYÊN LÝ
KẾ TOÁN**



NHÀ XUẤT BẢN KHOA HỌC VÀ KỸ THUẬT

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
CHỦ BIÊN: TS. ĐOÀN QUANG THIỆU**

**GIÁO TRÌNH
NGUYÊN LÝ KẾ TOÁN**



**NHÀ XUẤT BẢN KHOA HỌC VÀ KỸ THUẬT
HÀ NỘI - 2010**

LỜI NÓI ĐẦU

Nguyên lý kế toán là môn học trang bị cho sinh viên các kiến thức và khái niệm cơ bản về kế toán làm cơ sở học tập và nghiên cứu các môn học trong các chuyên ngành kế toán, kinh tế. Nhận thức rõ vai trò quan trọng của môn học này, Khoa Kế toán Trường Đại học Kinh tế và Quản trị Kinh doanh - Đại học Thái Nguyên tổ chức biên soạn "Giáo trình Nguyên lý kế toán".

Giáo trình Nguyên lý kế toán được biên soạn trên tinh thần kế thừa và phát huy những ưu điểm của một số giáo trình nguyên lý kế toán, phù hợp với đặc điểm người học, đặc biệt sinh viên vùng trung du miền núi, cách trình bày của giáo trình dễ hiểu, từ đơn giản đến phức tạp, từ ngữ thông dụng. Để người học dễ học tập, nghiên cứu và tránh trùng lặp với các môn kế toán chuyên sâu, giáo trình chưa đề cập đến phần thuế GTGT.

Tham gia biên soạn giáo trình có các giảng viên:

- TS. Đoàn Quang Thiệu - Chủ biên, đồng thời soạn các chương 1, 2, 3, 5, 6, 7.

- ThS. Đàm Phương Lan - Trưởng bộ môn Kế toán Tổng hợp, soạn chương 8

- ThS. Nguyễn Thị Tuân - Phó trưởng bộ môn Kế toán DN, soạn chương 4.

- ThS. Đặng Thị Dịu - Phó trưởng bộ môn Kế toán tổng hợp, soạn chương 9.

Mặc dù đã có nhiều cố gắng, nhưng do thời gian và trình độ có hạn lại là lần xuất bản đầu tiên nên cuốn giáo trình không tránh khỏi thiếu sót. Các tác giả mong nhận được các ý kiến đóng góp để lần xuất bản sau cuốn giáo trình được hoàn thiện hơn.

Xin trân trọng cảm ơn!

TM. Tập thể tác giả
TS. Đoàn Quang Thiệu

Chương 1

ĐỐI TƯỢNG, NHIỆM VỤ VÀ PHƯƠNG PHÁP KẾ TOÁN

1.1. KHÁI NIỆM KẾ TOÁN VÀ SỰ PHÁT TRIỂN CỦA KẾ TOÁN

1.1.1. Khái niệm kế toán

Đứng về phương diện kinh tế, ai làm việc gì cũng đều nhận được một khoản thù lao và sẽ sử dụng số tiền này để mua những vật dụng cần thiết cho đời sống hàng ngày. Dù không mở sổ sách để theo dõi những số thu, chi này chúng ta vẫn cần biết đã thu vào bao nhiêu, chi ra bao nhiêu và còn lại bao nhiêu. Nếu số chi lớn hơn số thu chúng ta phải nghĩ cách để tăng thu hay giảm chi. Ngược lại nếu số thu lớn hơn số chi, chúng ta sẽ phải nghĩ cách sử dụng số thặng dư sao cho có hiệu quả nhất. Chính vì thế mà chúng ta cần phải có thông tin tài chính để làm căn cứ cho các quyết định.

Tương tự như trên, các nhà quản lý của một doanh nghiệp hay của một cơ quan nhà nước cũng cần có những thông tin về tình hình tài chính của doanh nghiệp hay cơ quan của họ. Nếu số thu lớn hơn số chi họ muốn biết số thặng dư đã được dùng để làm gì. Còn nếu số chi lớn hơn, họ muốn biết tại sao lại có số thiếu hụt và tìm cách khắc phục. Vậy các dữ kiện tài chính này ở đâu mà có? Câu trả lời là ở các sổ sách kế toán do doanh nghiệp hay cơ quan nhà nước ghi chép lưu giữ.

Vì thế chúng ta có thể nói mục đích căn bản của kế toán là cung cấp các thông tin về tình hình tài chính của một tổ chức cho những người phải ra các quyết định điều hành hoạt động của tổ chức đó.

Muốn cung cấp được các dữ kiện tài chính này, kế toán phải thực hiện một số công việc: phải ghi nhận các sự việc xảy ra cho tổ chức như là việc bán hàng cho khách hàng; mua hàng từ một nhà cung cấp; trả lương cho nhân viên... Những sự việc này trong kế toán gọi là nghiệp vụ kinh tế. Sau khi được ghi nhận tập trung, các nghiệp vụ kinh tế phát sinh sẽ được phân loại và hệ thống hóa theo từng loại nghiệp vụ, tức là chúng ta sẽ tập trung tất cả các nghiệp vụ như bán hàng vào với nhau; trả lương cho nhân viên vào với nhau...theo trình tự thời gian phát sinh. Sau khi tất cả các nghiệp vụ của một kỳ hoạt động đã được ghi nhận và phân loại kế toán sẽ tổng hợp những nghiệp vụ này lại. Tức là tính ra tổng số hàng bán, tổng số hàng mua, tổng số lương trả cho nhân viên... và cuối cùng là tính toán kết quả của những nghiệp vụ kinh tế diễn ra trong một kỳ hoạt động bằng cách lập các báo cáo tài chính để Ban Giám đốc thấy được kết quả hoạt động của tổ chức và tình hình tài chính của tổ chức này.

Để đưa ra khái niệm về kế toán có nhiều quan điểm bày tỏ ở các góc độ khác nhau. Theo luật kế toán: “Kế toán là việc thu thập, xử lý, kiểm tra, phân tích và cung cấp thông tin kinh tế, tài chính dưới hình thức giá trị, hiện vật và thời gian lao động”.

Cũng theo luật kế toán thì kế toán được chia ra 2 loại là kế toán tài chính và kế toán quản trị, trong đó:

Kế toán tài chính là việc thu thập, xử lý, kiểm tra, phân tích và cung cấp thông tin kinh tế, tài chính bằng báo cáo tài chính cho đối tượng có nhu cầu sử dụng thông tin của đơn vị kế toán.

Kế toán quản trị là việc thu thập, xử lý, kiểm tra, phân tích và cung cấp thông tin kinh tế, tài chính theo yêu cầu quản trị và quyết định kinh tế, tài chính trong nội bộ đơn vị kế toán.

Định nghĩa về kế toán trên nhấn mạnh đến công việc của những người làm công tác kế toán.

Trên một phương diện khác một số tác giả muốn nhấn mạnh đến bản chất và chức năng của kế toán thì phát biểu: Kế toán là khoa học và nghệ thuật về ghi chép, phân loại, tổng hợp số liệu và tính toán kết quả của các hoạt động kinh tế tài chính của một tổ chức nhằm cung cấp thông tin giúp Ban Giám đốc có thể căn cứ vào đó mà ra các quyết định quản lý, đồng thời cung cấp thông tin cho những người có lợi ích và trách nhiệm liên quan.

Ngoài ra còn nhiều khái niệm nói lên nhiều khía cạnh khác nhau về kế toán. Tuy vậy người ta có những quan điểm chung về bản chất của kế toán là: khoa học và nghệ thuật về ghi chép, tính toán, phân loại, tổng hợp số liệu, còn chức năng của kế toán là cung cấp thông tin trong đó thông tin kế toán phục vụ cho nhà quản lý (như Chủ doanh nghiệp, Hội đồng quản trị, Ban giám đốc...), người có lợi ích trực tiếp (như các Nhà đầu tư, các chủ cho vay), người có lợi ích gián tiếp (như cơ quan thuế, cơ quan thống kê và các cơ quan chức năng).

1.1.2. Vài nét về sự phát triển của kế toán

Sự hình thành và phát triển của kế toán gắn liền với sự hình thành và phát triển của đời sống kinh tế, xã hội loài người từ thấp lên cao. Một số tài liệu nghiên cứu cho thấy lịch sử của kế toán có từ thời thượng cổ, xuất hiện từ 5, 6 ngàn năm trước công nguyên. Lịch sử kế toán bắt nguồn trong lịch sử kinh tế, theo đà phát triển của những tiến bộ kinh tế - xã hội. Qua nghiên cứu nền văn minh cổ của các dân tộc như Ai Cập, Thổ Nhĩ Kỳ, Ấn Độ, Hy Lạp và La Mã... đã chứng minh rằng kế toán đã được hình thành từ thời thượng cổ.

Thời kỳ Phục hưng cho phép khám phá ra một kỷ nguyên mới, người ta thấy xuất hiện văn chương kế toán. Một trong những người sáng chế đầu tiên ra các phương pháp kế toán phần kép là một nhà tu dòng Franciscain tên là Luca Pacioli. Ông sinh ra tại một thị trấn nhỏ Borgo san Sepolchro trên sông Tibre vào năm 1445, là một giáo sư về toán và đã soạn thảo ra một tác phẩm vĩ đại tựa như một cuốn từ điển vào năm 1494 về số học, đại số học, toán học thương mại, hình học và kế toán. Riêng về phần kế toán, ông đã dành 36 chương về kế toán kép mà theo đó các tài liệu kế toán như phiếu ghi tạm, sổ nhật ký, sổ cái và một số lớn các tài khoản được phân chia rõ rệt như tài khoản vốn, tài khoản kho hàng, tài khoản kết quả sản xuất... Người ta coi ông như là người cha của ngành kế toán và là người cuối cùng có công đóng góp lớn trong ngành toán học ở thế kỷ 15. Do đã góp phần vào việc truyền bá kỹ thuật kế toán, nên ông được xem là tác giả đầu tiên viết về kế toán và từ đó kế toán có bước phát triển không ngừng cho đến ngày nay. Tuy nhiên sự ghi chép vào sổ nhật ký những nghiệp vụ kinh tế phát sinh thời bấy giờ chưa được gọn và rõ rệt, chỉ sử dụng bảng đối chiếu đơn giản để kiểm tra và chưa có hình thức bảng tổng kết tài sản.

Ngày nay kế toán là một công cụ quản lý quan trọng trong tất cả các lĩnh vực của đời sống kinh tế xã hội, người ta đã sử dụng các phương pháp hiện đại trong kế toán như phương trình kế toán, mô hình toán trong kế toán, kế toán trên máy vi tính...

1.2. MỘT SỐ KHÁI NIỆM VÀ NGUYÊN TẮC KẾ TOÁN ĐƯỢC THỪA NHẬN

Một số khái niệm và những nguyên tắc cơ bản của kế toán được chấp nhận chung trong công tác kế toán như: định giá các loại tài sản, ghi chép sổ sách, phương pháp soạn thảo các báo cáo tài chính... nhằm